| VẢI DỆT THOI<br>Phương pháp xác định khối lượng | TCVN<br>1752 — 75<br>Có hiệu lực<br>từ 1-1-1977 |
|---|---|

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định khối lượng cho : 1 *m*, 1 $m^2$ và 1 $m^2$ ở độ ẩm quy định của vải dệt thoi (mộc và thành phẩm) sản xuất từ các dạng xơ, sợi thiên nhiên, hóa học.

## 1. KHÁI NIỆM CHUNG

1.1. Khối lượng thực tế của 1 *m* là khối lượng của vải có chiều dài 1 *m* và chiều rộng đúng bằng chiều rộng khổ vải có hoặc không có biên.

1.2. Khối lượng thực tế của 1 $m^2$ vải là khối lượng của vải có diện tích 1 $m^2$.

1.3. Khối lượng 1 $m^2$ vải ở độ ẩm quy định là khối lượng của 1 $m^2$ vải trong không khí có độ ẩm 65% và nhiệt độ 25°C.

## 2. LẤY MẪU

Tiến hành lấy mẫu theo TCVN 1749 — 75

## 3. DỤNG CỤ

Cân phân tích có độ chính xác nhỏ hơn 0,01% so với khối lượng mẫu thử.

Thước thẳng chia độ đến 0,1 *cm*.

Kéo cắt vải.

## 4. TIẾN HÀNH THỬ

4.1. Xác định kích thước mẫu thử theo TCVN 1749 — 75

Trường hợp biên vải dệt từ sợi dọc và có mật độ sợi khác với nền, trước khi xác định kích thước mẫu nên cắt bỏ biên.

4.2. Cân mẫu thử chính xác đến 0,05 — 0,1% khối lượng mẫu.

## 5. TÍNH TOÁN KẾT QUẢ

5.1. Khối lượng 1 *m* mẫu thử ($M_1$) tính bằng *g* theo công thức :

$$M_1 = \frac{m}{l} 100, \qquad (1)$$

trong đó :

m — khối lượng mẫu thử, tính bằng *g* ;

l — chiều dài mẫu thử, tính bằng *cm*.

5.2. Khối lượng $1m^2$ mẫu thử ($M_2$) tính bằng *g* theo công thức :

$$M_2 = \frac{m}{l.b} \cdot 10\,000, \qquad (2)$$

trong đó :

m — khối lượng mẫu thử, tính bằng *g* ;

l — chiều dài mẫu thử, tính bằng *cm* ;

b — chiều rộng mẫu thử, tính bằng *cm*.

5.3. Khối lượng 1 $m^2$ mẫu thử ở độ ẩm quy định (M), tính bằng *g* theo công thức :

$$M = M_2 \left( \frac{100 + W_{qđ}}{100 + W_{tt}} \right), \qquad (3)$$

trong đó :

$M_2$ — khối lượng 1 $m^2$ mẫu thử, tính bằng *g* ;

$W_{qđ}$ — độ ẩm quy định của vải, tính bằng % ;

$W_{tt}$ — độ ẩm thực tế của mẫu thử, tính bằng %.

*Chú thích :*

1. Khối lượng khô của 1 $m^2$ vải tính theo công thức (3) khi $W_{qđ} = 0$ ;

2. Độ ẩm quy định của vải từ sợi pha, tính theo công thức :

$$W_{qđ} = \frac{\sum_{i=1}^{n} (W'_{qđ} \cdot P_i)}{100},$$

trong đó :

$W'_{qđ}$ — độ ẩm quy định của từng loại xơ sợi có trong thành phần pha trộn, tính bằng % ;

$P_i$ — phần khối lượng khô của mỗi loại xơ sợi có trong thành phần pha trộn, tính bằng %.

5.4. Trong khi tính toán lấy số liệu chính xác tới 0,01 *g* và quy tròn tới 0,1 *g* và biểu diễn các kết quả phải ghi có hay không có biên.